TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/DS-ST
Ngày: 25-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chiến Thắng

2. Ông Nguyễn Đình Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2019/TLST – DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-DS ngày 13/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V); trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 2, 96 C, phường B, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Phan Toàn Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Tầng 2, 96 C, phường B, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/8/2019).

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: 143/6C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Toàn Th trình bày:

Bà Đinh Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: 143/6C khu phố Đ, phường T, thị

xã D, tỉnh Bình Dương có ký giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160922-101066-0412 ngày 19/9/2016 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng TMCP V (V) chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Số tiền cho vay là 42.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, giải ngân ngày 22/9/2016. Mục đích kinh doanh. Lãi suất cho vay 42%/năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay. Kỳ hạn trả nợ gốc và kỳ hạn trả nợ lãi được ghi chi tiết trong lịch trả nợ. Ngân hàng giao tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà L.

Ngoài ra, trong Bộ điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử (gọi tắt là Bộ điều khoản) tại khoản 3 Điều 2 có quy định lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Điểm a Khoản 1 Điều 7 quy định các khoản nợ gốc, lãi của khách hàng sẽ là nợ quá hạn trong trường hợp sau: không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi theo các kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa các bên kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Mặc dù không quy định trực tiếp vào hợp đồng tín dụng nhưng tại Khoản 7 trong Hợp đồng phần xác nhận và cam kết của khách hàng (và người đồng vay (nếu có)) có cam kết về việc đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các điều kiện và điều khoản tại bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn của ngân hàng…

Trong hợp đồng tín dụng, tại phần thông tin gia đình, họ tên chồng có ghi tên ông Lý H, sinh năm 1979, thông tin này là do bà L cung cấp. Tuy nhiên, ngân hàng không thu giữ giấy tờ gì chứng minh đây là chồng của bà L, ông H cũng không ký tên vào hợp đồng tín dụng. Mục đích ghi phần này để liên hệ với chồng/vợ của khách hàng trong trường hợp không liên lạc được với khách hàng. Trong hợp đồng tín dụng cũng có ghi phần thông tin người liên hệ khẩn khi cần là bà Trịnh Thị Ngọc T, mẹ chồng bà L, mục đích ghi là để liên hệ khi không liên lạc được với khách hàng. Trong hợp đồng tín dụng và Bộ điều khoản ngân hàng không có điều khoản nào quy định về việc khách hàng cùng chồng/vợ của khách hàng phải cùng liên đới chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho ngân hàng khi khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong phần ghi tình trạng hôn nhân bà L có khai là đã ly thân trên 02 năm, tuy nhiên Ngân hàng chỉ căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình để xác định hai vợ chồng cùng liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng. Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng không có mặt ông H nên không thể ghi tên ông H vào mục người đồng vay trong hợp đồng.

Kể từ ngày giải ngân đến nay, bà L đã thanh toán cho ngân hàng 11 kỳ với tổng số tiền 29.740.647 đồng, trong đó nợ gốc là 15.017.632 đồng, lãi là 14.723.015 đồng. Từ ngày 24/01/2017, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không đóng được lãi và gốc cho ngân hàng, vì vậy theo quy định của ngân hàng, toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi chuyển sang nợ quá hạn, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngân hàng yêu cầu bà Đinh Thị L và chồng là ông Lý H có trách nhiệm liên đới thanh toán 01 lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 24/01/2017 đến ngày 25/11/2019) như sau:

- Tiền nợ gốc là 26.982.368 đồng.

- Lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 24/01/2017 đến hết ngày 25/11/2019) (là 150% lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 42%/năm): 42.754.835 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bà Đinh Thị L và ông Lý H phải thanh toán là 69.737.203 đồng. Ngoài ra bà Đinh Thị L và ông Lý H còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoài yêu cầu tính lãi suất như trên Ngân hàng không còn yêu cầu tính mức lãi suất nào khác.

- Đối với bị đơn bà Đinh Thị L: đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà Đinh Thị L không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Trong Hợp đồng không có chữ ký của ông H và không có tên ông H ở phần người đồng vay, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ thể hiện bà L sử dụng tiền vào mục đích kinh doanh chung của gia đình nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H cùng liên đới với bà L trả tiền là không có căn cứ. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận 01 phần là buộc bà L có trách nhiệm thanh toán tiền, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện xác định ông Lý H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) chỉ có tên bà Đinh Thị L vay và ký tên bên vay, không có chữ ký của ông Lý H. Tên ông Lý H chỉ được thể hiện tại nội dung họ tên chồng trong phần thông tin gia đình, chứ không ghi trong mục người đồng vay mặc dù trong hợp đồng tín dụng có mục này. Trong giấy chỉ thể hiện bà Trịnh Thị Ngọc T, mẹ chồng bà L là người để Ngân hàng liên hệ khi không liên hệ được với khách hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định ông Lý H không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Người đại diện nguyên đơn ông Phan Toàn Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Đinh Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 29/10/2019, ngày 25/11/2019 nhưng bà Đinh Thị L không đến. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự có tên trên.

[2] Về nội dung: Bà Đinh Thị L có ký với Ngân hàng TMCP V (V) chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh 01 hợp đồng tín dụng (theo giấy mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160922-101066-0412 ngày 19/9/2016). Số tiền cho vay là 42.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích kinh doanh, lãi suất cho vay 42%/năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay, đã được giải ngân ngày 22/9/2016 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà L. Kỳ hạn trả nợ gốc và kỳ hạn trả nợ lãi được ghi chi tiết trong lịch trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán cho ngân hàng được 11 kỳ với tổng số tiền 29.740.647 đồng, trong đó nợ gốc là 15.017.632 đồng, lãi là 14.723.015 đồng. Kể từ ngày 24/01/2017, bà L không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 69.737.203 đồng, trong đó nợ gốc 26.982.368 đồng, lãi suất quá hạn (từ ngày 24/01/2017 đến hết ngày 25/11/2019) (là 150% lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 42%/năm): 42.754.835 đồng là phù hợp với nội dung hợp đồng ký kết. Ngoài yêu cầu tính lãi suất như trên Ngân hàng không còn yêu cầu tính mức lãi suất nào khác.

[3] Xét thấy quá trình tố tụng bà L vắng mặt và không xuất trình được chứng cứ gì về số tiền vay. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đối với bà L là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bà Đinh Thị L về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đinh Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160922-101066-0412 ngày 19/9/2016 là 69.737.203 đồng (sáu mươi chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm lẻ ba đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 26.982.368 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng), tiền lãi tính đến hết ngày 25/11/2019 là 42.754.835 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi lăm) đồng.

Tiền lãi đối với Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160922-101066-0412 ngày 19/9/2016 được tiếp tục tính kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi bà Đinh Thị L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy mở và sử dụng tài khoản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị L phải chịu 3.486.860 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.596.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029210 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Dung